

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 290/2026/DS-PT
Ngày 31 tháng 3 năm 2026
V/v tranh chấp vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 765/2025/TLPT-DS ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 147/2025/DS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2-Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 54/2026/QĐ-PT ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị N; Sinh năm: 1981; CCCD: 096181013741, cấp ngày 12/8/2021. Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (Nay là ấp C, xã U, tỉnh Cà Mau). (Có mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà N: Ông Kim Chan Đa R- Luật sư công ty L - Đoàn Luật sư tỉnh C. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1962; CCCD: 096162010598, cấp ngày 24/3/2025 và ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1961; CCCD: 096061003215, cấp ngày 28/6/2021;

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (Nay là ấp C, xã U, tỉnh Cà Mau). (Đều có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1978; CCCD: 096078006462, cấp ngày 20/02/2022;

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (Nay là ấp C, xã U, tỉnh Cà Mau). (Có mặt)

- **Người kháng cáo:** Bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 01 năm 2025, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Đoàn Thị N trình bày:

Giữa vợ chồng bà và vợ chồng ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị H có quen biết nên ông D và bà H có vay của bà số tiền là 190.000.000 đồng. Vào tháng 10 năm 2023 âm lịch vợ chồng ông D và bà H có thể chấp cho bà một bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn D có số hiệu BD 520153, phần đất tại ấp C, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau, phần đất có diện tích là 7.500m². Hai bên có làm tờ giao kèo và thời hạn trả nợ là một năm nếu sau một năm mà ông D và bà H không trả tiền thì sẽ được lấy phần đất. Nhưng do sơ xuất nên bà đã làm mất giấy giao kèo nhưng có đoạn ghi âm về việc thiếu tiền của bà H, ông D. Theo như thỏa thuận thì vợ chồng ông D và bà H có thời gian là một năm trả số tiền là 190.000.000 đồng. Nhưng khi đến thời hạn một năm thì ông D, bà H chỉ trả số tiền là 20.000.000 đồng do ông H1 nhờ ông D vay dùm, bà cũng đồng ý trừ số tiền này. Như vậy, ông D và bà H còn nợ bà số tiền là 170.000.000 đồng. Bà đã rất nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông D và bà H trả số tiền còn lại nhưng ông D, bà H hứa hẹn nhưng không thực hiện việc trả nợ.

Bà yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị H trả đủ cho bà số tiền là 170.000.000 đồng. Bà đồng ý trả lại cho ông Nguyễn Văn D bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn D có số hiệu BD 520153.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày: Nguyên vào tối ngày 19/10/2023 âm lịch, ông Nguyễn Văn H1, có tới nhà ông và rủ nhậu; sau đó ông và ông H1 có đánh bài với nhau, khi đó trong túi không có tiền và ông đã thua ông H1 với số tiền là: 190.000.000 đồng. Ông không có tiền đưa cho ông H1 nên ông H1 đã bắt ông phải thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông cho ông H1. Ngày 24 tháng 12 năm 2023 âm lịch, ông H1 mới nhờ ông hỏi dùm cho ông H1 số tiền 10.000.000 đồng, ông H1 đóng lãi được 02 tháng thì sau đó không đóng lãi nữa; tiền vốn cộng tiền lãi là 20.000.000 đồng. Ông H1 không trả vốn và lãi mà buộc ông phải trừ ngang số tiền đánh bài. Như vậy, số tiền đánh bài ông còn thiếu ông H1 là 170.000.000 đồng. Sau đó, ông H1 đã nhiều lần đến nhà ông yêu cầu trả số tiền đánh bài nói trên. Ông khẳng định là ông với bà Đoàn Thị N không có bất kì hợp đồng vay tài sản nào, không có liên quan tiền bạc nên không đồng ý theo yêu cầu của bà N, yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn do bà N giữ do ông thua bài ông H1 và 03 hôm sau vợ chồng ông có đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính cho ông Hoàng G, có hứa 10 – 15 ngày trả đủ số tiền nợ bài sẽ lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Phan Thị H trình bày: Không thống nhất yêu cầu khởi kiện của bà N, do bà không vay tiền của bà N mà do ông

Nguyễn Văn H1 và ông D đánh bài và ông D nợ tiền của ông H1, bà không liên quan trong vụ án này. Do bà N đòi tiền quá nên vợ chồng bà có đem sổ đỏ đến nhà bà N đưa cho bà N, ông Hoàng G để trả từ từ, nay bà N kiện thì bà không đồng ý trả tiền cho bà N vì bà không vay tiền của bà N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 trình bày: Không thống nhất ý kiến về việc đánh bài với bị đơn ông D, giữa hai bên có làm giấy vay tài sản đã đưa giấy vay tài sản cho ông D giữ, sau đó ông D đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cho ông. Ông thống nhất theo yêu cầu của bà N, yêu cầu ông D, bà H trả đủ cho số tiền là 170.000.000 đồng và nếu trả đủ số tiền thì đồng ý trả lại cho ông Nguyễn Văn D bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn D có số hiệu BD 520153.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 147/2025/DS-ST ngày 4 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2-Cà Mau đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Đoàn Thị N đối với ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị H.

Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị H liên đới trả cho bà Đoàn Thị N số tiền 170.000.000 (Một trăm bảy mươi triệu) đồng.

Buộc bà Đoàn Thị N trả lại cho ông Nguyễn Văn D giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu BD 520153.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất giai đoạn thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/11/2025, bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn D kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 147/2025/DS-ST ngày 4 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2-Cà Mau theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn D thống nhất trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 147/2025/DS-ST ngày 4 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2-Cà Mau theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ông Nguyễn Văn H1 trình bày: Ông đồng ý để bà Đoàn Thị N được trọn quyền đối với khoản vay 170.000.000 đồng từ vợ chồng bà H, ông D, xác định đây là tài sản riêng của bà N.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà N trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của phía bà H, ông D; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 147/2025/DS-ST ngày 4 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2-Cà Mau.

- Bà N thống nhất ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 147/2025/DS-ST ngày 4 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2-Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn D. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 147/2025/DS-ST ngày 4 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2-Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn D nộp trong thời hạn luật định, được miễn tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn D không đồng ý có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị N số tiền 170.000.000, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại công văn số 20/BC-CAX ngày 01/10/2025, Công an xã U không đủ căn cứ xác định có sự việc đánh bài giữa ông D với ông H1 thắng thua là 190.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H, ông D xuất trình Tờ giấy ghi nội dung:

" Cộng Hòa xã hội; Ông Nguyễn Văn D có cầm cho ông Nguyễn Văn H1 cuốn sổ đỏ tiền đánh bài; 43/4900 ngàn mét vuông cầm đến tháng 10 năm 2024, giữa hai bên đồng ý", bà H, ông D xác định chữ viết tại Tờ giấy nêu trên do Nguyễn Như Ý, con ông H1, bà N viết, sau đó ông D, ông H1 kí xác nhận.

Tại kết luận giám định số 176/KL-KTHS ngày 16/3/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh C xác định "*Chữ viết có nội dung: "cộng Hòa xã Hội ông: Nguyễn Văn D ... giữa 2 bên đồng ý" (trừ chữ "tiền đánh bài" tại dòng 5, dòng 6) trên tài liệu cần giám định kí hiệu A so với chữ viết của Nguyễn Như Ý trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M2 do cùng một người viết ra. 2. Chữ viết "tiền đánh bài" tại dòng 5, dòng 6 trên tài liệu cần giám định kí hiệu A so với chữ viết của Nguyễn Như Ý trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M2 không phải do cùng một người viết ra"*.

Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh "*Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp.*

...

Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Ông D và bà H xác định số tiền 190.000.000 đồng thiếu là tiền ông D đánh bài thua ông H1 tuy nhiên ông D, bà H không có chứng cứ chứng minh cho sự việc này. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của ông D, bà H số tiền 170.000.000 đồng là tiền đánh bài thua.

Quá trình giải quyết vụ kiện, bà N cung cấp đoạn ghi âm; bà H, ông D xác định là trong đoạn ghi âm là giọng nói của ông bà. Theo đó, nội dung đoạn ghi âm thể hiện bà N đòi ông D, bà H thừa nhận có nợ số tiền 170.000.000 đồng, đồng ý trả nhưng yêu cầu được trả dần do đang gặp khó khăn về kinh tế nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định, bà H và ông D có nợ bà N số tiền 170.000.000 đồng; cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc ông D và bà H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà N, ông H1 số tiền 170.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn D. Chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 147/2025/DS-ST ngày 4 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2-Cà Mau.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị H phải chịu án phí là 8.500.000 đồng. Hoàn trả cho Đoàn Thị N tạm ứng án phí đã nộp số tiền 4.250.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006902 ngày 02/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Cà Mau).

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn D kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; tuy nhiên, bà H, ông D là người cao tuổi, có đơn yêu cầu miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Về chi phí giám định: Chi phí giám định giai đoạn phúc thẩm là 8.570.000 đồng, Bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn D phải chịu toàn bộ (đã dự nộp xong và chi hết).

[5] Các phần Quyết định khác của Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 147/2025/DS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2-Cà Mau không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn D. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 147/2025/DS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2-Cà Mau.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Đoàn Thị N đối với ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị H.

Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị H liên đới trả cho bà Đoàn Thị N số tiền 170.000.000 đồng.

Buộc bà Đoàn Thị N trả lại cho ông Nguyễn Văn D giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu BD 520153.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí và chi phí tố tụng:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị H phải chịu án phí là 8.500.000 đồng.

Hoàn trả cho Đoàn Thị N tạm ứng án phí đã nộp số tiền 4.250.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006902 ngày 02/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Cà Mau).

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn D là người cao tuổi, có đơn yêu cầu miễn án phí nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3.3 Về chi phí giám định: Chi phí giám định giai đoạn phúc thẩm là 8.570.000 đồng. Bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn D phải chịu toàn bộ (đã dự nộp xong và chi hết).

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND khu vực 2-CM;
- Phòng THADS khu vực 2-CM;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Trần Quỳnh Phương